

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50/2007/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố
Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long và khu vực quản lý của
Cảng vụ hàng hải Cần Thơ

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 71/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tại Công văn số 4359/UBND-XDCB ngày 01 tháng 11 năm 2006;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh tại Công văn số 2491/UBND-KTKT ngày 17 tháng 11 năm 2006;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại Công văn số 1779/CTUBND-HC ngày 12 tháng 12 năm 2006;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại Công văn số 527/UBND-XDCB ngày 21 tháng 11 năm 2006;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long tại Công văn số 1183/UBND-TH ngày 15 tháng 5 năm 2007;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang tại Công văn số 267/VP.UBND-NCTH ngày 14 tháng 4 năm 2007 và ý kiến của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang tại Công văn số 621/CV-SGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2007;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

1. Nay công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Cần Thơ và tỉnh Vĩnh Long, bao gồm:

a) Vùng nước trước các cầu cảng, bến cảng của cảng biển thuộc địa phận thành phố Cần Thơ: Cần Thơ, Xăng dầu Hậu Giang, Tổng kho Xăng dầu Cần Thơ, Chuyên dụng Phúc Thành, Lương thực Sông Hậu (Trà Nóc), Xăng dầu Petromekong, X55, Total Gas Cần Thơ, Container Cần Thơ, Vận tải thủy Cần Thơ;

b) Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng thuộc địa phận tỉnh Vĩnh Long: Chuyên dụng Bình Minh;

c) Vùng nước của luồng cảng biển, luồng nhánh cảng biển, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyên tải, khu tránh bão thuộc cảng biển quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

2. Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng, khu neo đậu, khu chuyên tải, khu tránh bão khác được công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Cần Thơ và tỉnh Vĩnh Long, tính theo mực nước

thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

1. Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm ĐA1, ĐA2, ĐA3, ĐA4, ĐA5 và ĐA6 có tọa độ sau đây:

ĐA1: 09°31'18" N, 106°22'30" E;

ĐA2: 09°32'00" N, 106°29'30" E;

ĐA3: 09°36'00" N, 106°38'00" E;

ĐA4: 09°28'00" N, 106°38'00" E;

ĐA5: 09°25'00" N, 106°30'00" E;

ĐA6: 09°29'42" N, 106°20'00" E.

2. Ranh giới trên sông Hậu thuộc địa phận thành phố Cần Thơ và các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, Hậu Giang, Đồng Tháp: từ hai điểm ĐA1 và ĐA6 chạy dọc theo hai bờ sông về phía thượng lưu đến đường thẳng cắt ngang sông tại mép vàm rạch Ô Môn về phía hạ lưu.

3. Ranh giới tại các cửa nhánh sông, cửa rạch, cửa kênh nối với sông Hậu quy định tại khoản 2 Điều này được giới hạn bởi đoạn thẳng nối hai điểm bờ nhô xa nhất của cửa nhánh sông, cửa rạch, cửa kênh đó. Riêng ranh giới giữa cù lao Dung và cù lao Công Điền là đoạn thẳng nối điểm nhô xa nhất phía thượng lưu của cù lao Dung với điểm nhô xa nhất phía hạ lưu của cù lao Công Điền; ranh giới giữa cù lao Công Điền và bờ sông

Hậu (địa phận tỉnh Sóc Trăng) là đoạn thẳng kẻ vuông góc từ điểm nhô xa nhất phía thượng lưu của cù lao Công Điền với bờ sông Hậu.

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào cảng biển thuộc địa phận thành phố Cần Thơ và tỉnh Vĩnh Long, được quy định cụ thể như sau:

1. Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ: 09°28'54" N, 106°30'24" E.

2. Khu neo đậu và khu tránh bão:

a) Khu vực cửa sông Hậu: theo quyết định của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

b) Khu vực thượng lưu cầu cảng Cần Thơ: là vùng nước quy định tại khoản 2, Điều 2 của Quyết định này, vị trí cụ thể do Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quyết định.

3. Khu chuyển tải:

a) Khu vực cửa sông Hậu: theo quyết định của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

b) Khu vực phía hạ lưu cầu cảng Cần Thơ: cho tàu thuyền đến 25.000DWT tại

các bến phao B9 và B10 có tọa độ như sau:

CC-N1: 09°59'34" N, 105°50'15" E;

CC-N2: 09°59'41" N, 105°50'09" E;

CC-N3: 09°59'47" N, 105°50'04" E.

c) Khu vực phía thượng lưu cầu cảng Cần Thơ: tại các bến phao BT-N1 đến BT-N12 và các vị trí neo từ N1 đến N20 trong vùng nước được giới hạn từ ngang vàm rạch Cái Vồn đến thượng lưu vàm rạch Ô Môn có tọa độ sau đây:

- Các bến phao:

BT-N1: 10°05'47" N, 105°44'39" E;

BT-N2: 10°05'51" N, 105°44'33" E;

BT-N3: 10°05'56" N, 105°44'27" E;

BT-N4: 10°05'59" N, 105°44'22" E;

BT-N5: 10°06'03" N, 105°44'16" E;

BT-N6: 10°06'07" N, 105°44'10" E;

BT-N7: 10°06'10" N, 105°44'06" E;

BT-N8: 10°06'14" N, 105°44'00" E;

BT-N9: 10°06'18" N, 105°43'54" E;

BT-N10: 10°05'04" N, 105°44'38" E;

BT-N11: 10°05'08" N, 105°44'33" E;

BT-N12: 10°05'12" N, 105°44'27" E.

- Các vị trí neo đậu:

N1: 10°06'12" N, 105°43'58" E;

N2: 10°06'22" N, 105°43'45" E;

N3: 10°07'19" N, 105°42'07" E;

N4: 10°07'25" N, 105°41'55" E;

N5: 10°07'33" N, 105°41'44" E;

N6: 10°07'40" N, 105°41'33" E;

N7: 10°07'48" N, 105°41'22" E;

N8: 10°07'55" N, 105°41'12" E;

N9: 10°08'03" N, 105°41'01" E;

N10: 10°08'11" N, 105°40'50" E;

N11: 10°08'16" N, 105°40'42" E;

N12: 10°08'23" N, 105°40'31" E;

N13: 10°08'30" N, 105°40'20" E;

N14: 10°08'38" N, 105°40'09" E;

N15: 10°08'46" N, 105°39'59" E;

N16: 10°08'54" N, 105°39'47" E;

N17: 10°09'01" N, 105°39'35" E;

N18: 10°09'10" N, 105°39'25" E;

N19: 10°09'20" N, 105°39'17" E;

N20: 10°09'29" N, 105°39'07" E.

d) Khu vực vàm rạch Cái Sắn:

- Bến phao SH1 và SH2 cho tàu biển có trọng tải đến 15.000 DWT, được giới hạn bởi các rùa neo có tọa độ sau đây:

SH1-R1: 10°19'19" N, 105°29'49" E;

SH1-R2: 10°19'13" N, 105°29'54" E;

SH2-R3: 10°19'07" N, 105°29'58" E;

SH2-R4: 10°19'03" N, 105°30'04" E.

- Các vị trí neo đậu LH1 và LH2 có tọa độ sau đây:

LH1: 10°19'18" N, 105°29'56" E;

LH2: 10°19'24" N, 105°29'49" E.

- Các khu neo đậu khác do Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 4.

1. Cảng vụ hàng hải Cần Thơ có trách nhiệm:

a) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và pháp luật có liên quan đối với hoạt động hàng hải tại vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Cần Thơ và tỉnh Vĩnh Long;

b) Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng nước quy định tại Điều 3 của Quyết định này, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

2. Trách nhiệm phối hợp quản lý giữa Cảng vụ hàng hải Cần Thơ với Cảng vụ hàng hải Đồng Tháp, Cảng vụ hàng hải An Giang và Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu:

a) Cảng vụ hàng hải Cần Thơ có trách nhiệm:

- Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền vào, rời cảng biển do Cảng vụ hàng hải Đồng Tháp, Cảng vụ hàng hải An Giang quản lý, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, tránh bão trong vùng nước quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và thông báo kịp thời cho Cảng vụ hàng hải liên quan;

- Chủ trì, phối hợp với Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu giải quyết các vụ việc phát sinh liên quan đến an toàn hàng hải, an ninh hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động trong vùng biển gần bờ từ cửa Ba Động thuộc địa phận tỉnh Trà Vinh đến cửa Mỹ Thanh thuộc địa phận tỉnh Sóc Trăng.

b) Cảng vụ hàng hải Đồng Tháp, Cảng vụ hàng hải An Giang có trách nhiệm:

- Thông báo cho Cảng vụ hàng hải Cần Thơ biết tên, quốc tịch, các thông số kỹ thuật chính và những thông tin cần thiết khác của tàu thuyền, chậm nhất 02 giờ trước khi tàu thuyền đến vùng đón trả hoa tiêu quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quyết định này;

- Thông báo cho Cảng vụ hàng hải Cần Thơ biết việc điều động tàu thuyền rời vị trí do Cảng vụ hàng hải Cần Thơ chỉ định để vào vùng nước cảng biển do mình quản lý, chậm nhất 01 giờ trước khi tàu thuyền rời vị trí;

- Thực hiện thủ tục cho tàu thuyền vào, rời cầu cảng, bến cảng theo quy định đối với tàu thuyền đến vùng nước cảng biển do Cảng vụ hàng hải đó quản lý;

- Phối hợp với Cảng vụ hàng hải Cần Thơ giải quyết những vụ việc phát sinh đối với tàu thuyền vào, rời cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh An Giang khi tàu thuyền hoạt động tại vùng nước cảng biển trên sông Hậu thuộc địa phận thành phố Cần Thơ và tỉnh Vĩnh Long.

c) Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu có trách nhiệm phối hợp với Cảng vụ hàng hải Cần Thơ giải quyết các vụ việc phát sinh liên quan đến an toàn hàng hải, an ninh hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động trong vùng biển gần bờ từ cửa Ba Động thuộc địa phận tỉnh Trà Vinh đến cửa Mỹ Thanh thuộc địa phận tỉnh Sóc Trăng.

Điều 5.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Bãi bỏ Quyết định số 936/QĐ-PCVT ngày 17 tháng 5 năm 1993 của Bộ Giao thông vận tải về vùng nước cảng

Cần Thơ và khu vực trách nhiệm của Cảng vụ Cần Thơ và các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 6. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông công chính thành phố Cần Thơ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long, Giám đốc Sở Giao

thông vận tải tỉnh An Giang, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Cần Thơ, Giám đốc Cảng vụ hàng hải An Giang, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Đồng Tháp, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng